

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

# MỤC LỤC

<b>Thông điệp của Chủ tịch HĐQT</b>	<b>03</b>
<b>I. Thông tin chung</b>	
1. Thông tin khái quát	05
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	07
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	09
4. Định hướng phát triển	11
5. Các rủi ro	12
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b>	
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2. Tổ chức và nhân sự	18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	21
4. Tình hình tài chính	22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.	24
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	25
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc</b>	
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	29
2. Tình hình tài chính	30
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	32
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	32
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	33
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	33
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</b>	
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.	35
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	37
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	37
<b>V. Quản trị công ty</b>	
1. Hội đồng quản trị	40
2. Ban Kiểm soát	45
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	47
<b>VI. Báo cáo phát triển bền vững</b>	<b>51</b>
<b>VII. Báo cáo tài chính</b>	<b>53</b>



## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

### Kính thưa Quý vị đối tác, khách hàng cùng toàn thể cán bộ nhân viên Hanoi Toserco!

Tôi rất hân hạnh được chia sẻ với Quý vị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2022 của Hanoi Toserco.

Năm 2019, đang trong đà phát triển đầy khí thế thì bước sang những ngày đầu tiên của năm 2020, du lịch lại phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do sự xuất hiện của đại dịch Covid-19. So với năm 2019, lượng du khách quốc tế đến Việt Nam giảm 80%; khách nội địa giảm 50%; quy mô toàn ngành du lịch tổn thất khoảng 530.000 tỷ đồng... Nhiều chuyên gia khi đó đã nhận định rằng đó là "đáy" và ngành du lịch sẽ sớm vượt qua.

Nhưng năm 2020 chưa phải là kết thúc. Bước sang năm 2021, liên tiếp các đợt dịch Covid-19 bùng phát khiến những đơn vị trong ngành du lịch chưa kịp bù đắp cho những khoản lỗ trong năm 2020, nay lại tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thậm chí nặng nề hơn. Những chỉ số thống kê của ngành du lịch đã chỉ ra một năm 2021 đầy khó khăn cho ngành du lịch. Các chỉ tiêu du lịch tiếp tục giảm sâu, tính chung năm 2021 lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 157,3 nghìn lượt người, giảm 95,9% so với năm trước; lượng khách du lịch nội địa đạt khoảng 40 triệu lượt; tổng thu từ khách du lịch đạt 180.000 tỷ đồng.

Trong bối cảnh đó, với chiến lược kinh doanh linh hoạt và định hướng đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty, cùng đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết và sự đồng hành, ủng hộ của các đối tác, khách hàng, mặc dù gặp không ít khó khăn trong năm 2021 nhưng Hanoi Toserco đã cơ bản thực hiện tốt "nhiệm vụ kép": vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa ổn định sản xuất kinh doanh. Năm 2021, doanh thu thuần đạt 61,80 tỷ đồng, tương ứng 68,72% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 33,45 đồng đạt 107,03% so với kế hoạch.

Năm 2022 dự báo vẫn sẽ là một năm khó khăn do đại dịch Covid-19 vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, ngành du lịch cũng đã cho một số tín hiệu lạc quan dựa trên cơ sở tỷ lệ bao phủ vaccine và những cơ chế mở cửa trong việc đón khách du lịch quốc tế của Chính phủ. Trong tình hình như vậy, Hanoi Toserco sẽ quyết tâm giữ vững và phát huy thật tốt truyền thống đoàn kết, chung sức xây dựng và thực hiện tốt những định hướng và kế hoạch Công ty đã đề ra cho năm 2022.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên của Hanoi Toserco đã luôn nỗ lực không ngừng, cống hiến vì sự phát triển của Công ty. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các Quý vị cổ đông, khách hàng và đối tác đã luôn tin tưởng, ủng hộ, đóng góp vào sự phát triển và thành công chung của Hanoi Toserco trong thời gian vừa qua.

Qua đó, tôi tin rằng với giá trị, truyền thống và văn hóa của Hanoi Toserco, Công ty sẽ vượt qua được mọi khó khăn, thách thức và hướng đến những thành công mới trong tương lai.

Kính chúc Quý vị luôn Mạnh khỏe, Hạnh phúc và Thành công!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN MINH CHUNG

# THÔNG TIN CHUNG

# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## 1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

Tên giao dịch:

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI**

Mã cổ phiếu:  
TSJ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:  
0100107155 đăng ký lần đầu ngày 20/10/2005,  
thay đổi lần thứ 5 ngày 12/03/2021

Vốn điều lệ:  
**748.000.000.000 VNĐ**

📍 Số 273 phố Kim Mã, Phường Giảng Võ,  
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

☎️ (024) 3726 2626

🖨️ (024) 3726 2571

🌐 <https://hanoitoserco.com.vn/>

## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

**04  
/1988**



Công ty Du lịch Dịch vụ Hà Nội (Hanoi Toserco) được thành lập theo quyết định số 1625/QĐ-UB ngày 14/04/1988 của UBND TP. Hà Nội.

**10  
/2005**



Công ty chuyển đổi mô hình thành Công ty TNHH NN MTV, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Du lịch Hà Nội, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

**10  
/2013**



Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 17/06/2011 của UBND Thành phố Hà Nội.

**03  
/2015**



Công ty bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**06  
/2015**



UBND TP. Hà Nội ban hành quyết định số 2628/QĐ-UBND v/v điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo kết quả bán cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội với số vốn điều lệ là 748.000.000.000 đồng.

**12  
/2015**



Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

**15/03  
/2016**



Công ty chính thức chuyển đổi và hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội.

**03  
/2017**



UBCKNN ra công văn số 1069/UBCK-GSDC chấp thuận Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội trở thành Công ty đại chúng.

**07  
/2017**



Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã chấp thuận lưu ký chứng khoán lần đầu của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội với mã chứng khoán TSJ.

**08  
/2017**



Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội chính thức giao dịch lần đầu trên sàn Upcom với giá tham chiếu là 10.200 đồng/ cổ phiếu



# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

## 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

### - Kinh doanh cho thuê văn phòng:

+ Đây là mảng kinh doanh chủ lực và có đóng góp chủ đạo trong cơ cấu doanh thu hàng năm của Công ty. Hiện tại, Công ty đang kinh doanh cho thuê văn phòng tại 02 địa điểm chính là: Tòa nhà Toserco Building số 273 Kim Mã và Tòa nhà Vạn Phúc số 02 Núi Trúc.

+ Tòa nhà Toserco Building tại số 273 Kim Mã: có diện tích xây dựng 9.322m<sup>2</sup> với 07 tầng nổi và 01 tầng hầm. Trong đó, diện tích văn phòng cho thuê là 4.800m<sup>2</sup>, diện tích mỗi sàn là 800m<sup>2</sup> được thiết kế hiện đại, diện tích cắt thuê đa dạng và linh hoạt, đáp ứng tốt các nhu cầu của khách hàng.

+ Tòa nhà Vạn Phúc tại số 2 Núi Trúc: Tòa nhà có diện tích xây dựng 3.044m<sup>2</sup> với 06 tầng nổi. Nhờ việc nâng cao chất lượng dịch vụ và quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kịp thời nên đây là nơi gắn bó của nhiều khách hàng truyền thống.

+ Bên cạnh kinh doanh văn phòng cho thuê tại 02 địa điểm chính là Tòa nhà Kim Mã và Núi Trúc, Công ty cũng đồng thời quản lý nhiều địa điểm kinh doanh nhỏ lẻ nằm rải rác ở địa bàn các quận: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng,... đáp ứng các nhu cầu đa dạng của khách hàng.

### - Kinh doanh Đại lý vé máy bay và các dịch vụ liên quan:

Là đại lý bán vé chính thức của nhiều hãng hàng không lớn quốc tế như: Singapore Airlines, Cathay Pacific, Thai Airways,... và các hãng hàng không quốc nội như: Vietnam Airlines, Vietjet Air, Bamboo Airways,... Đồng thời cung cấp các dịch vụ kèm theo như: bảo hiểm du lịch, dịch vụ visa, đặt khách sạn,... Với thế mạnh đội ngũ cán bộ, nhân viên giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản, phong cách phục vụ chuyên nghiệp, trong suốt những năm qua Trung tâm dịch vụ, đại lý vé máy bay Hanoi Toserco luôn được là lựa chọn là nhà cung cấp tin cậy của nhiều khách hàng tổ chức và cá nhân. Trung tâm luôn góp phần quan trọng trong việc xây dựng và nâng cao giá trị thương hiệu của Hanoi Toserco.

### - Kinh doanh Tour du lịch

+ Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Công ty. Với đội ngũ cán bộ nhân viên, hướng dẫn viên giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản, Du lịch Hanoi Toserco đã tạo dựng cho mình trở thành một thương hiệu có uy tín đối với khách hàng.

+ Trong suốt hai năm qua, cũng như các đơn vị khác hoạt động trong cùng lĩnh vực hoạt động kinh doanh du lịch của Công ty bị suy giảm nghiêm trọng do dịch bệnh Covid-19 liên tục hoành hành. Tuy nhiên với tỉ lệ bao phủ vaccine cao tại Việt Nam và mục tiêu tổng quát của Chính phủ từ cuối năm 2021 là thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19 cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho SXKD, hỗ trợ có hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp, đó là những điều kiện thuận lợi để phục hồi và phát triển SXKD nói chung và ngành du lịch nói riêng.

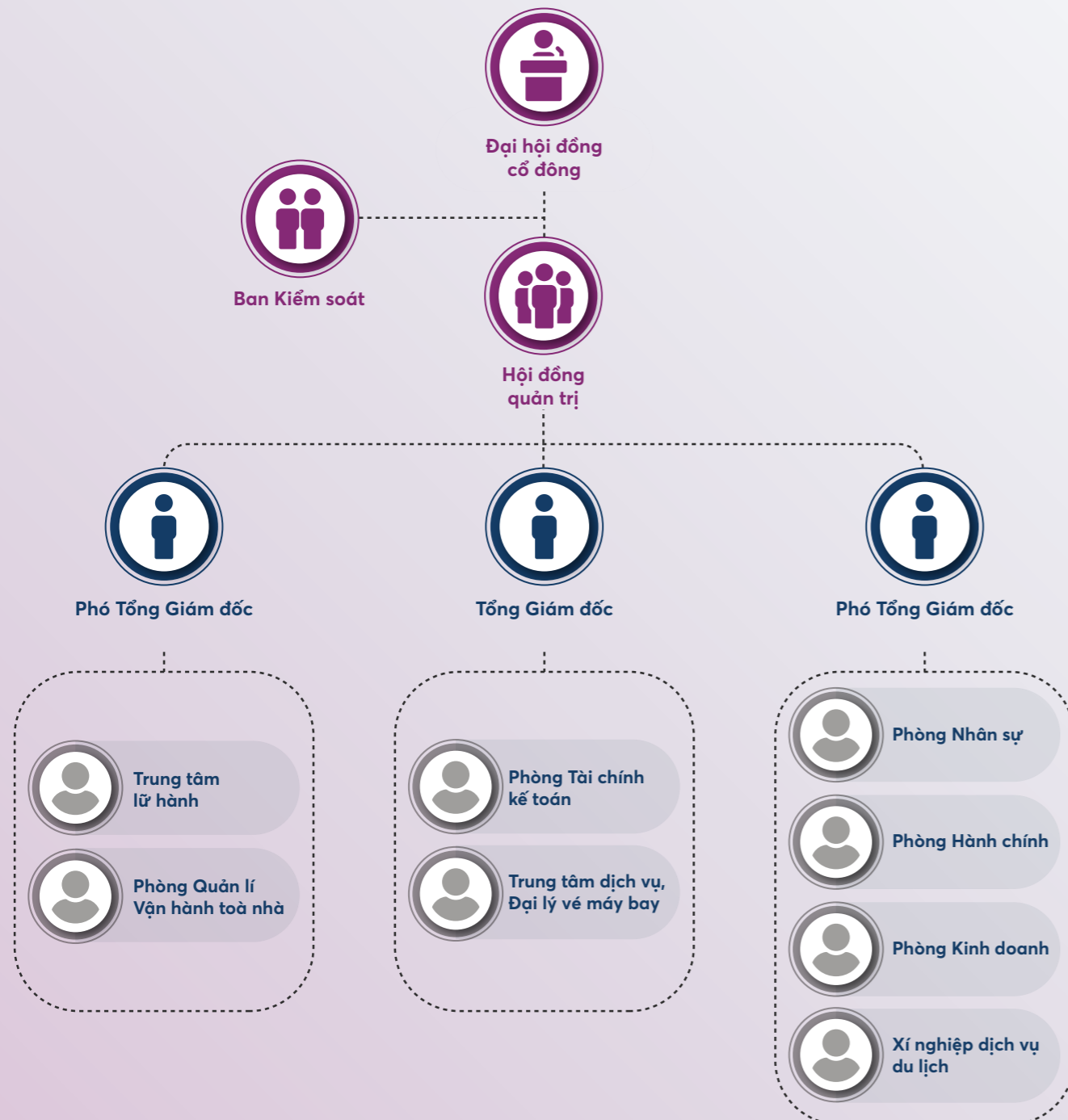
## 2.2. Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính của Công ty tọa lạc tại số 273 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội; Bên cạnh đó Công ty có nhiều mảng kinh doanh nằm tại nhiều địa điểm trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.



# THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## 3.1. Mô hình quản trị



## 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

**Hội đồng quản trị:** 05 người gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên.

**Hội đồng quản trị** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Ban Kiểm soát:** 03 người gồm 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên. Ban kiểm soát là cơ quan kiểm soát hoạt động của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.

### Ban Tổng Giám đốc:

**+ Tổng Giám đốc:** là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm; là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

**+ Phó Tổng giám đốc:** là người giúp Tổng Giám đốc quản lý điều hành một hoặc một số lĩnh vực được Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

**+ Kế toán trưởng:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực tài chính kế toán.

### Các phòng chuyên môn của Công ty: Gồm 5 phòng:

**+ Phòng Nhân sự:** Là phòng chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức, nhân sự, quan hệ cổ đông và Công bố thông tin, lao động, tiền lương; khen thưởng, kỷ luật, tranh chấp lao động,...

**+ Phòng Tài chính kế toán:** thực hiện chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực tài chính - kế toán của Công ty, kiểm soát các hoạt động kinh tế trong Công ty; quản lý chi phí của Công ty,...

**+ Phòng Hành chính:** Tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng giám đốc về công tác quản trị hành chính văn phòng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, quản lý toàn bộ hồ sơ pháp lý nhà, đất của Công ty,...

**+ Phòng Kinh doanh:** Tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về công tác kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà ở cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, kinh doanh dịch vụ cho thuê hội trường,...

**+ Phòng Quản lý vận hành tòa nhà:** Tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về công tác đầu tư cải tạo sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống kỹ thuật của Công ty, công tác quản lý kỹ thuật, vận hành của tòa nhà văn phòng và các địa điểm kinh doanh trực thuộc Công ty, quản lý các đơn vị cung cấp dịch vụ cho tòa nhà (bảo vệ, vệ sinh,...)

### 3.3. Các công ty liên doanh, công ty liên kết:

#### Công ty liên doanh

STT	Công ty liên doanh với nước ngoài	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của TSJ
1	Công ty liên doanh khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Khách sạn, dịch vụ	29,58%
2	Công ty TNHH Global Toserco	40 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	Khách sạn, văn phòng cho thuê	35%

#### Công ty liên kết

STT	Công ty liên kết trong nước	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của TSJ
1	CTCP Du lịch & Thương mại Sao Phương Đông	269 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Khách sạn, VP cho thuê, căn hộ	40%
2	CTCP Hanoitourist Taxi	105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Vận chuyển khách	5,20%

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

#### 4.1. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- củng cố năng lực quản lý hiệu quả của bộ máy lãnh đạo, áp dụng những công nghệ tiên tiến phù hợp với cuộc cách mạng 4.0.
- Thực hiện tốt trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm xã hội và môi trường.
- Là doanh nghiệp đáp ứng sự thỏa mãn của khách hàng về chất lượng và giá cả.
- Trở thành một doanh nghiệp có môi trường làm việc mà tại đó nhân viên có thể phát huy tốt nhất khả năng, đóng góp vào thành tựu chung.

#### 4.2. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Đẩy mạnh cải tạo và nâng cấp hệ thống văn phòng cho thuê, nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm du lịch mới,... làm cơ sở cho việc đẩy mạnh và mở rộng hệ thống kinh doanh dịch vụ để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.
- Mở rộng kinh doanh, hợp tác liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, đầu tư phát triển SXKD trên nguyên tắc có định hướng, có chọn lọc, hiệu quả đầu tư cao, phù hợp với năng lực, trình độ, cơ sở vật chất và tài chính của Công ty.

## CÁC RỦI RO

Tên rủi ro	Đánh giá	Biện pháp quản trị
<b>Rủi ro ngành</b>	Ngành thương mại dịch vụ, và đặc biệt là ngành du lịch bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid 19 trong năm qua. Tăng trưởng của các ngành dịch vụ đều giảm so với năm trước. Cụ thể: Bán buôn bán lẻ giảm 0,21%, vận tải kho bãi giảm 5,02%, ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm mạnh 20,81%... Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát, độ bao phủ vaccine cao trên thế giới và ở Việt Nam, nền kinh tế đang dần đi vào thời kỳ hồi phục và tăng trưởng trở lại. Ngành dịch vụ, thương mại và du lịch được dự đoán sẽ là một trong những ngành phục hồi nhanh chóng khi các quốc gia mở cửa trở lại.	- Có những hướng đi mới, tập trung hơn vào việc cơ cấu lại thị trường khách du lịch theo hướng bền vững, hiệu quả nhắm vào thị trường khách hàng chất lượng cao; phát triển sản phẩm dịch vụ mới, liên kết đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm phù hợp với từng phân đoạn thị trường; - Đẩy mạnh hợp tác công tư, liên kết vùng giữa các địa phương, điểm đến trong hợp tác phát triển du lịch; chuyển đổi số trong phát triển du lịch, nhất là trong quản lý, kinh doanh, trong nghiên cứu thị trường, trong tiếp thị và bán sản phẩm du lịch.
<b>Rủi ro cạnh tranh</b>	Công ty hoạt động trên 3 lĩnh vực chính là: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh tour du lịch và kinh doanh dịch vụ đại lý vé máy bay. Rủi ro cạnh tranh là rủi ro xuất hiện ở hầu hết các ngành nghề kinh doanh trong nền kinh tế thị trường và đặc biệt nhạy cảm đối với hai lĩnh vực kinh doanh tour du lịch và bán vé máy bay do rào cản tham gia lĩnh vực này tương đối yếu. Với thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, các công ty du lịch truyền thống phải đối mặt với nhiều đối thủ mới, từ những công ty nổi tiếng trong và ngoài nước với những nền tảng ứng dụng đặt dịch vụ (du lịch, khách sạn, vé máy bay,...) rất tiện dụng và cạnh tranh.  Mảng kinh doanh cho thuê văn phòng cũng gặp nhiều sự cạnh tranh từ các tập đoàn lớn trên thị trường cũng như rủi ro trong việc thay đổi văn hóa làm việc từ xa trong và sau đại dịch.	- Tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên lành nghề, chuyên nghiệp và hệ thống quản lý hiện đại, để tăng khả năng cạnh tranh trong việc cung cấp sản phẩm đa dạng và chất lượng cao - Tích cực phát triển các khách hàng mới và thị trường mới. Liên tục đổi mới, cải tiến mô hình kinh doanh, nhanh nhạy nắm bắt các xu thế trên thị trường để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu chi phí.
<b>Rủi ro pháp luật</b>	Sự thay đổi của các chính sách pháp luật về Thị trường chứng khoán, thuế, hải quan, bảo vệ môi trường, lao động có thể làm tăng chi phí vận hành của doanh nghiệp.	- Tuân thủ chặt chẽ và hạn chế rủi ro pháp lý; từng phòng ban chức năng thường xuyên được cập nhật các văn bản pháp luật mới, tập huấn các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan chức năng của mình. - Triển khai các quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động có nguy cơ phát sinh rủi ro pháp lý trong nội bộ và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.
<b>Rủi ro môi trường</b>	Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ nên Công ty chịu ảnh hưởng nhiều từ các yếu tố rủi ro như: môi trường, thiên tai, dịch bệnh,... Trong 2 năm vừa qua, dịch Covid-19 bùng phát trên thế giới và ở Việt Nam khiến cho kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng đáng kể.	- Công ty tuân thủ đầy đủ và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các chi phí phát sinh cần thiết liên quan đến công tác bảo vệ môi trường được tính toán nằm trong kế hoạch chi phí của Công ty. - Khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các phong trào, chiến dịch bảo vệ môi trường tại các điểm đến du lịch góp phần cải thiện cảnh quan thiên nhiên, tăng cường thu hút du lịch.

Hanoi Toserco

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Chúc Mừng Năm Mới



II.

TÌNH HÌNH  
HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## 1.1. Thông tin ngành

Năm 2020, tổng số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ chỉ đạt 3,6 triệu lượt, giảm 80% so với năm 2019. Tiếp nối năm 2020, năm 2021 cũng gặp phải vô vàn thách thức khi các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú, lữ hành phải chịu rất nhiều thiệt hại và đứng trước nguy cơ không thể vực dậy được do đại dịch Covid-19 đã khiến cho Việt Nam phải đóng cửa du lịch quốc tế. Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong năm 2021 ước tính đạt 157,3 nghìn lượt, giảm 95,9% so với năm trước; lượng khách du lịch nội địa đạt khoảng 40 triệu lượt; tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 180.000 tỷ đồng. Đã có rất nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng khủng hoảng, lượng doanh nghiệp lữ hành xin thu hồi giấy phép kinh doanh chiếm trên 35% tổng số đã được cấp, bên cạnh đó các doanh nghiệp vận chuyển du lịch cũng dừng hoạt động do tình trạng đóng cửa ngành du lịch. Điều này cũng khiến cho 80% lao động tại các cơ sở lưu trú phải nghỉ việc hoặc chuyển sang ngành khác để kiếm sống.

Tuy nhiên, trong tháng 11/2021, sau nhiều cân nhắc và chuẩn bị kỹ lưỡng, Việt Nam đã dần dần từng bước mở cửa lại ngành du lịch để đón chào những đợt khách quốc tế mới theo chương trình thí điểm đón khách có hộ chiếu vaccine. Sự kiện này đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo tiền đề giúp ngành du lịch từng bước phục hồi và hướng tới một năm 2022 thành công hơn.

## 1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2021

Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2021

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH năm 2021	TH năm 2021	TH 2021/KH 2021 (%)
Doanh thu thuần	89,93	61,80	68,72%
Lợi nhuận trước thuế	31,25	33,45	107,02%
Lợi nhuận sau thuế	24,80	28,68	115,65%

Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức do đại dịch Covid-19 gây ra cho toàn bộ nền kinh tế nói chung và ngành dịch vụ nói riêng, Công ty đã cố gắng đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể doanh thu thuần đạt 68,72% so với kế hoạch, việc không đạt kế hoạch để ra chủ yếu là do doanh thu từ mảng vận hành tour du lịch giảm mạnh. Tuy nhiên, hai chỉ tiêu còn lại là lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 107,02% và 115,65%, vượt kế hoạch để ra. Điều đó cho thấy mặc dù các mảng doanh thu chính của Công ty bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid 19 nhưng Công ty vẫn có các nguồn doanh thu khác để bù đắp, đồng thời Công ty đã khá hiệu quả trong quản lý chi phí giúp cho lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần giữ được ở mức ổn định.

## 1.3. Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 2018 - 2021

Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 2018 - 2021

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	911,13	890,90	883,72	825,66
2	Doanh thu thuần	163,97	168,77	68,26	61,80
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	99,42	91,16	98,63	33,46
4	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	92,82	85,23	98,81	23,16
5	Lợi nhuận khác	0,13	-1,87	-0,05	-0,01
6	Lợi nhuận trước thuế	99,55	89,29	98,58	33,45
7	Lợi nhuận sau thuế	91,56	81,64	94,35	28,68

## 1.4. Cơ cấu doanh thu

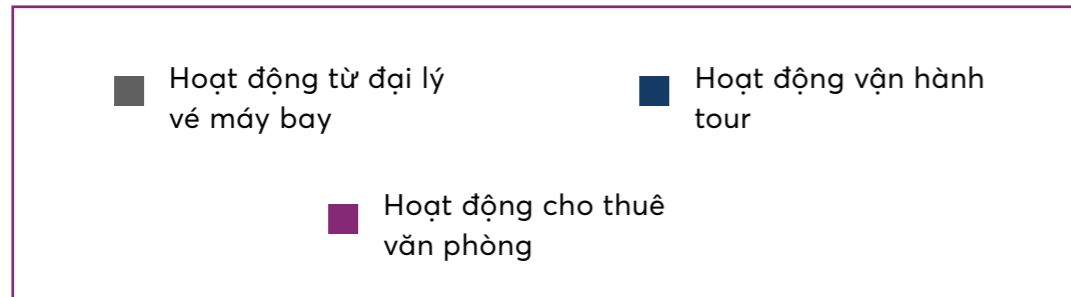
Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: tỷ đồng

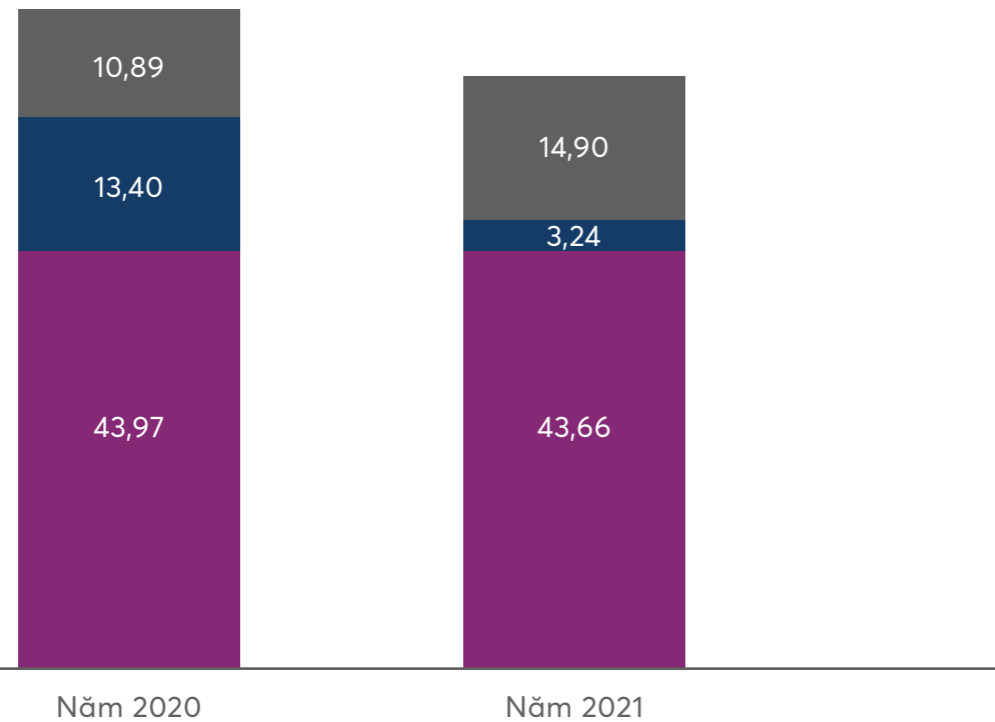
STT	Chỉ tiêu	Doanh thu thuần		
		TH 2020	TH 2021	Tăng trưởng (%)
1	Hoạt động cho thuê văn phòng	43,97	43,66	-0,71%
2	Hoạt động vận hành tour	13,40	3,24	-75,82%
3	Hoạt động từ đại lý vé máy bay	10,89	14,90	36,82%
<b>Tổng</b>		68,26	61,80	9,46%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, 2021 CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Doanh thu theo loại hình năm 2020 và năm 2021



Đơn vị: Tỷ đồng



Cơ cấu doanh thu của công ty trong năm 2021 có sự thay đổi nhẹ so với năm 2020, cụ thể doanh thu từ hoạt động cho thuê văn phòng vẫn chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng doanh thu thuần, chiếm 70,65%, tăng nhẹ so với tỷ trọng trong doanh thu năm 2020. Tuy nhiên, do ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19, lượng khách du lịch tới Việt Nam giảm mạnh dẫn đến doanh thu từ loại hình vận hành tour giảm mạnh 75,82% so với năm ngoái, chỉ đạt doanh thu 3,24 tỷ đồng, đứng sau doanh thu từ hoạt động đại lý vé máy bay trong tỷ trọng doanh thu năm 2021.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:



**Ông Nguyễn Kim Hà**  
Tổng Giám đốc

+ Sinh năm: 1956  
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ  
+ Quá trình công tác:

- 1998 - Nay ● Giám đốc/Tổng Giám đốc CTCP Khách sạn Du lịch Thăng Lợi
- 09/2017 - 10/2017 ● Phó Tổng Giám đốc Hanoi Toserco
- 10/2017 - Nay ● Tổng Giám đốc Hanoi Toserco



**Ông Trịnh Minh Tú**  
Phó Tổng Giám đốc

+ Sinh năm: 1970  
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh  
+ Sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,003%  
+ Quá trình công tác:

- 04/2007 - 08/2009 ● Phó phòng Phòng Tổ chức hành chính Hanoi Toserco
- 08/2009 - 02/2012 ● Giám đốc Trung tâm Trung tâm Lễ hành Hanoi Toserco
- 03/2012 - 04/2018 ● Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Trung tâm Lễ hành Hanoi Toserco
- 04/2018 - Nay ● Phó Tổng Giám đốc Hanoi Toserco



**Bà Vũ Hoài Châu**  
Phó Tổng giám đốc

+ Sinh năm: 1976  
+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế đối ngoại; Cử nhân QTKD Du lịch; Cử nhân Anh ngữ  
+ Sở hữu cá nhân: 5.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007%  
+ Quá trình công tác:

- 06/2011 - 09/2016 ● Phó phòng Tổ chức Hành chính Hanoi Toserco
- 10/2016 - 01/2020 ● Trưởng phòng Phòng Nhân sự Hanoi Toserco
- 01/2020 - Nay ● Phó Tổng Giám đốc Hanoi Toserco

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## 2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

STT	Tiêu chí	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>						
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	58	63,00%	55	64%	50	68%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	5	5,40%	5	6%	5	7%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	29	31,50%	26	30%	18	25%
4	Lao động phổ thông						
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>						
1	Lao động trực tiếp	49	53,30%	46	53%	35	48%
2	Lao động gián tiếp	43	46,70%	40	47%	38	52%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>						
1	Nam	48	52,20%	46	53%	40	55%
2	Nữ	44	47,80%	40	47%	33	45%
<b>IV</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>						
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm						
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	4	4,30%	5	6%	2	3%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	88	95,70%	81	94%	71	97%
<b>V</b>	<b>Theo cấp quản lý</b>						
1	Quản lý cấp cao	5	5,40%	5	6%	5	7%
2	Quản lý cấp trung	12	13,00%	10	12%	13	18%
3	Quản lý cấp chi nhánh	1	1,10%				
4	Chuyên viên, nhân viên	74	80,40%	71	83%	55	75%
<b>VI</b>	<b>Theo độ tuổi</b>						
1	Từ 18 đến 25 tuổi			1	1%		
2	Từ 26 đến 35 tuổi	5	5,40%	5	6%	4	5%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	37	40,20%	28	33%	23	32%
4	Trên 45	50	54,30%	52	60%	46	63%
	Tổng	<b>92</b>		<b>86</b>		<b>73</b>	<b>100%</b>

### Chính sách đối với người lao động:

#### Chính sách đào tạo

Công ty tập trung vào việc đào tạo đội ngũ nhân sự không chỉ có sự hiểu biết về nghiệp vụ du lịch mà còn phải có sự am hiểu về văn hóa tập quán và đặc điểm các vùng miền, địa phương và các địa điểm du lịch được khai thác để mang đến cho khách du lịch những dịch vụ tốt nhất. Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức các khóa huấn luyện đào tạo cho đội ngũ quản lý và nhân viên để có thể nắm bắt được nhu cầu, xu hướng du lịch mới của thế giới và áp dụng nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty.

#### Chính sách tuyển dụng

Xác định con người là yếu tố trọng tâm và then chốt, Công ty đã chuẩn hóa quy trình tuyển dụng ứng với từng vị trí công việc cụ thể, thông qua đó nhằm tuyển dụng ứng viên có năng lực chuyên môn và kỹ năng phù hợp. Công ty cũng thực hiện chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại Công ty. Bên cạnh đó, cơ chế đánh giá nhân viên được quy định rõ ràng và được công khai minh bạch.

#### Chế độ làm việc

Chế độ thời gian làm việc của Công ty đang áp dụng là không quá 8h/ngày. Công ty luôn đảm bảo cho cán bộ nhân viên có môi trường làm việc tốt và được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc cần thiết trong quá trình làm việc. Ngoài ra, trong tình hình đại dịch Covid-19, Công ty cũng thực hiện cho phép nhân viên làm việc từ xa, có báo cáo kết quả công việc hàng ngày để vừa đảm bảo sức khỏe cho cán bộ công nhân viên, vừa quản lý được tiến độ công việc. Bên cạnh đó, Công ty cũng có thường xuyên có các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các phòng ban trong vào các dịp lễ, tết,... qua đó góp phần tạo một môi trường làm việc văn minh, cởi mở, chuyên nghiệp.

#### Chính sách lương thưởng và bảo hiểm

Công ty áp dụng chính sách trả lương và thưởng theo lương cố định và lương kinh doanh theo các mức khác nhau áp dụng với từng phòng ban, đơn vị trong Công ty, thưởng tháng 13, thưởng các ngày lễ, tết,... Ngoài ra, Công ty cũng có những chính sách khen thưởng các cá nhân và tập thể xuất sắc hàng năm nhằm tạo động lực phấn đấu, nâng cao hiệu suất lao động.

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc và đầy đủ về việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho nhân viên theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của người lao động trong quá trình làm việc tại Công ty.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### 3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 4.1. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của công ty qua năm 2018 – 2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	911,13	890,9	883,72	825,66
2	Doanh thu thuần	163,97	168,77	68,26	61,8
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	99,42	91,16	98,63	33,46
4	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	92,82	85,23	98,81	23,16
5	Lợi nhuận khác	0,13	-1,87	-0,05	-0,01
6	Lợi nhuận trước thuế	99,55	89,29	98,58	33,45
7	Lợi nhuận sau thuế	91,56	81,64	94,35	28,68

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019, 2020, 2021 đã được kiểm toán của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Trong giai đoạn 2018 đến 2021: Tổng tài sản của Công ty giảm từ 911,13 tỷ đồng xuống còn 825,66 tỷ đồng. Doanh thu thuần có sự biến động từ 163,97 tỷ năm 2018 lên 168,77 tỷ đồng năm 2019 nhưng lại giảm xuống còn 61,80 tỷ đồng năm 2021. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm từ 99,42 tỷ đồng năm 2018 xuống còn 33,46 tỷ đồng năm 2021. Cùng với đó là sự sụt giảm của Lợi nhuận sau thuế từ 91,56 tỷ đồng năm 2018 xuống còn 28,68 tỷ đồng năm 2021. Nguyên nhân sự sụt giảm đến từ Doanh thu thuần và Lợi nhuận này là do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã có những ảnh hưởng đến hoạt động chính của Công ty về hoạt động tour du lịch.

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	11,60	13,33	25,78	26,59
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	11,59	13,32	25,76	26,57
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	5,71%	5,47%	2,86%	3,07%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	6,06%	5,79%	2,95%	3,16%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	291,57	289,05	123,88	104,45
- Vòng doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,18	0,19	0,08	0,07
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	55,84%	48,37%	138,21%	46,40%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	10,66%	9,69%	10,99%	3,58%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	10,05%	9,16%	10,68%	3,47%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	60,63%	54,01%	144,48%	54,14%

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2018, 2019, 2020, 2021 đã được kiểm toán của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm 2021 đạt lần lượt là 26,57 và 26,59 lần. Trong cơ cấu vốn, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng lần lượt từ 2,86% và 2,95% năm 2020 lên 3,07% và 3,16% năm 2021. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động năm 2021: doanh thu thuần trên tổng tài sản không có sự thay đổi nhiều so với năm 2020. Trong khi vòng quay hàng tồn kho tiếp tục giảm từ 123,88 vòng năm 2020 xuống còn 104,45 vòng năm 2021.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi ở mức khá thấp so với năm 2020 do công ty không nhận được các khoản lợi nhuận được chia từ các công ty liên doanh (các công ty liên doanh hoạt động trong lĩnh vực khách sạn đều chịu tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19), cụ thể Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần giảm từ 138,21% năm 2020 xuống còn 46,40% năm 2021. Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần cũng giảm từ 144,48% năm 2020 xuống còn 54,14% năm 2021. Trong khi đó, hệ số ROA, ROE giảm khoảng 7% trong giai đoạn 2020 – 2021.

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

#### 5.1. Cổ phần: Tại ngày 31/12/2021

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: TSJ.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch: 01/08/2017
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 74.797.400 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 2.600 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 74.783.400 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 11.400 cổ phiếu\*

\*Đây là số lượng cổ phiếu phát hành cho cán bộ nhân viên theo dạng cam kết làm việc lâu dài cho Công ty, tới thời điểm 31/12/2021 loại cổ phiếu này chưa hết thời hạn cam kết vì vậy chưa được chuyển nhượng tự do.

#### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>188</b>	<b>74.796.400</b>	<b>747.964.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1.1	Tổ chức	9	63.946.300	639.463.000.000	85,49%
1.2	Cá nhân	179	10.850.100	108.501.000.000	14,51%
Trong đó: Cổ đông nhà nước		1	33.803.000	338.030.000.000	45,19%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>1</b>	<b>1.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>0,00%</b>
2.1	Tổ chức	-	-	-	0,00%
2.2	Cá nhân	1	1.000	10.000.000	0,00%
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1</b>	<b>2.600</b>	<b>26.000.000</b>	<b>0,00%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>190</b>	<b>74.800.000</b>	<b>748.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Không có

**5.5. Các chứng khoán khác**

Không có

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA CÔNG TY

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước**

Do hoạt động chính của Công ty là các dịch vụ cho thuê văn phòng, tour du lịch lữ hành và đại lý vé bay, vì vậy các hoạt động liên quan đến việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước chủ yếu diễn ra ở văn phòng công ty, trụ sở đại lý vé máy bay... Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các quy tắc tiết kiệm điện nước và bảo vệ môi trường.

**Tiêu thụ nước:**

Công ty hạn chế tình hình thất thoát nước bằng cách tăng cường công tác kiểm tra chặt chẽ hệ thống tuyến ống và các trang thiết bị cấp nước để kịp thời khắc phục sửa chữa, duy tu các sự cố hư hỏng xảy ra.

**Tiêu thụ năng lượng**

Công ty sử dụng năng lượng cho quá trình kinh doanh chủ yếu là điện năng, được dùng cho việc thắp sáng, sử dụng các thiết bị văn phòng, điều hòa nhiệt độ; Xăng dầu phục vụ cho xe đưa đón, chạy máy phát điện khi mất điện. Để tiết kiệm năng lượng, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau:

Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, cung cấp chiếu sáng tập trung vào diện tích thực nơi công việc được thực hiện để việc chiếu sáng chung cho văn phòng chỉ giữ ở mức thấp nhất. Ngoài ra, Công ty và các địa điểm kinh doanh cũng chọn đèn, bố trí đèn và sử dụng bộ đèn hiệu suất cao, giảm điện áp dây dẫn chiếu sáng, giảm điện năng tiêu thụ. Đặc biệt, Công ty luôn bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng định kỳ và ban hành các văn bản hướng dẫn về định mức tiêu thụ nhiên liệu của xe; hướng dẫn vận hành và bảo trì máy phát điện...

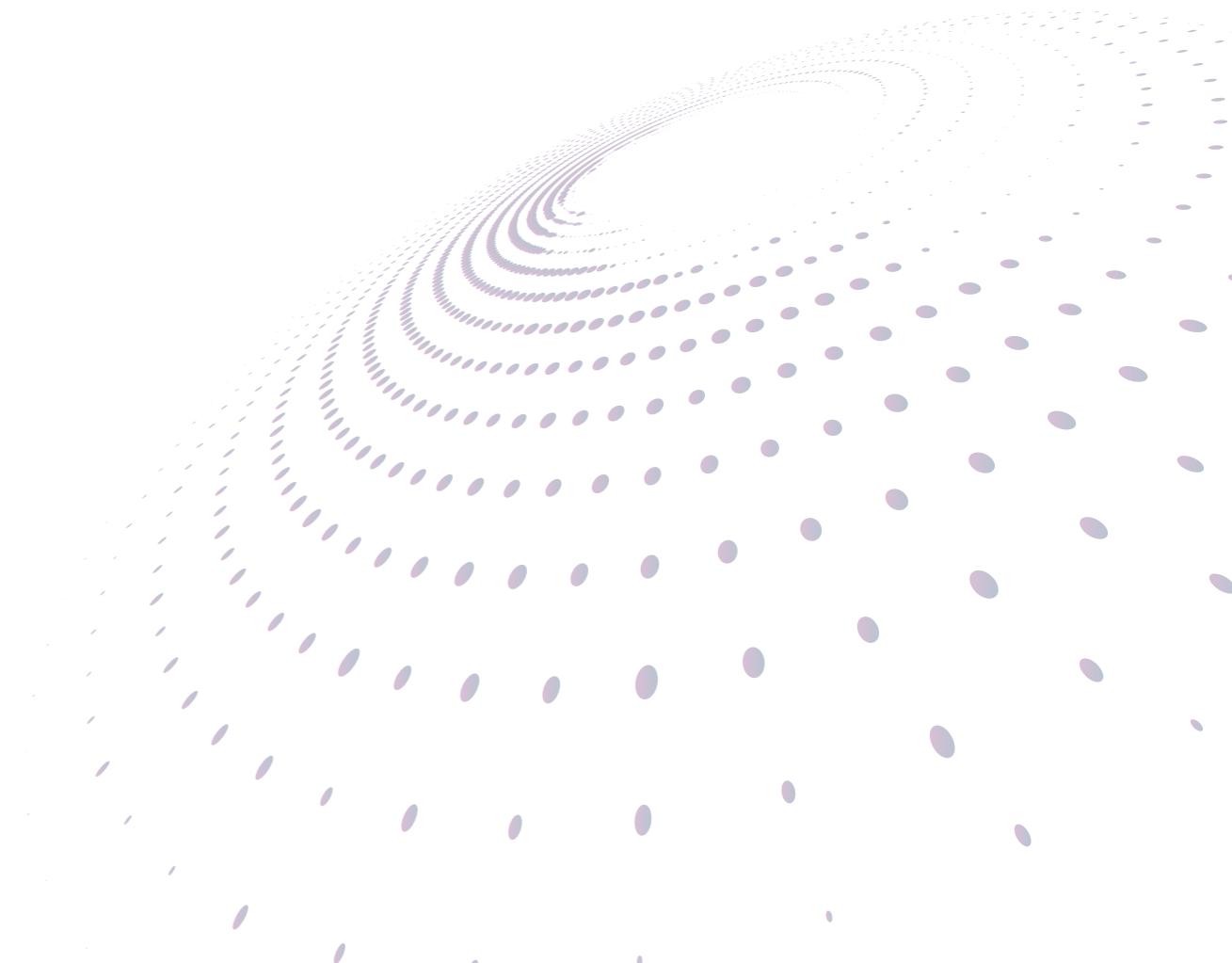
**6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Công ty hạn chế tình hình thất thoát nước bằng việc thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.
- Quy định phải sử dụng dịch vụ thu gom rác sinh hoạt, phân loại rác tại nguồn, không để chất thải y tế, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp vào rác sinh hoạt tại tất cả các địa điểm kinh doanh.
- Hạn chế tối đa việc sử dụng túi ni-lông, thay thế bằng các sản phẩm có chất liệu thân thiện với môi trường.
- Thường xuyên vệ sinh môi trường làm việc, khu cảnh quan xung quanh các địa điểm Công ty hoạt động
- Hệ thống xử lý nước thải được vận hành liên tục, đảm bảo vệ sinh môi trường.

**6.3. Chính sách liên quan đến người lao động**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định. Chính quyền và tổ chức Công đoàn luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ nhân viên, tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí (tham quan, thi đấu thể thao, văn nghệ...) vào các dịp lễ tết.

Công tác đào tạo được thực hiện thông qua các biện pháp đào tạo trực tiếp, đào tạo chéo giữa các bộ phận hoặc gửi nhân viên đi đào tạo, tập huấn do các cơ quan, ban ngành tổ chức.



#### 6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các vấn đề xã hội cũng được Công ty luôn quan tâm chú trọng cùng với môi trường. Hiện nay, những vấn đề về lao động, thu nhập, phúc lợi, phân biệt đối xử, trách nhiệm đối với cộng đồng, trách nhiệm với sản phẩm đã dần trở thành những tiêu chí không thể thiếu trong các yêu cầu về đầu tư và hợp tác toàn cầu.

Công ty ngày càng gia tăng sự quan tâm đến các vấn đề an sinh xã hội, đòi hỏi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty phải thay đổi theo hướng tích cực hơn, quan tâm nhiều hơn đến tác động xã hội. Bên cạnh việc tạo ra công việc ổn định cho hơn 70 lao động trong năm 2021, Công ty cũng luôn tích cực đóng góp vào các công tác xã hội, thiện nguyện.



## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2021, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, Công ty đã có những chính sách, giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt "mục tiêu kép": vừa kiểm soát dịch bệnh, vừa nỗ lực vượt qua giai đoạn khó khăn để duy trì ổn định hoạt động kinh doanh. Việc Ban Tổng giám đốc đã luôn bám sát sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị cùng với sự nỗ lực quyết tâm cao từ toàn thể cán bộ công nhân viên đã giúp Công ty khắc phục được những khó khăn, duy trì sự ổn định hoạt động SXKD trong bối cảnh dịch bệnh.

## Hoạt động kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Thực hiện (đồng)		KH năm 2021 (đồng)	Tỷ lệ	
	Năm 2020	Năm 2021		So với KH	So với năm 2020
Doanh thu thuần	68.264.490.021	61.800.508.778	89.926.000.000	68,72%	90,53%
Lợi nhuận trước thuế	98.576.711.927	33.447.226.515	31.252.000.000	107,02%	33,93%
Lợi nhuận sau thuế	94.345.380.369	28.677.352.155	24.796.000.000	115,65%	30,40%

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã được kiểm toán, Tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2021 của CTCP Dịch vụ Du lịch Hà Nội

Năm 2021, trước sự ảnh hưởng đến từ dịch bệnh Covid-19, Công ty đã nỗ lực tập trung để đưa ra các giải pháp và chính sách linh hoạt nhằm thực hiện được những mục tiêu đã đặt ra: vừa kiểm soát được dịch bệnh, vừa ổn định duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Tổng giám đốc luôn bám sát những chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị cùng với sự cố gắng nỗ lực đến từ toàn thể cán bộ nhân viên đã giúp cho Công ty khắc phục được khó khăn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm 2021, Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 7,02% so với kế hoạch đặt ra và Lợi nhuận kế toán sau thuế tăng 15,65% so với kế hoạch đặt ra.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## 2.1. Tình hình tài sản

### Cơ cấu tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	544,91	535,56	459,67	487,10
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	366,22	355,33	424,06	338,56
Tổng tài sản	Tỷ đồng	911,13	890,90	883,72	825,66
Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn	%	59,81%	60,11%	52,02%	59,00%
Tỷ trọng Tài sản dài hạn	%	40,19%	39,88%	47,99%	41,00%

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019, 2020, 2021 đã được kiểm toán của CTCP Dịch vụ Du lịch Hà Nội

### Tình hình tài sản

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		% Tăng trưởng
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	459,67	52,01%	487,10	59,00%	5,97%
Tài sản dài hạn	424,06	47,99%	338,56	41,00%	-20,16%
Tổng tài sản	883,73	100,00%	825,66	100,00%	-6,57%

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019, 2020, 2021 đã được kiểm toán của CTCP Dịch vụ Du lịch Hà Nội

Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2021 giảm 6,57% so với thời điểm 31/12/2020 cụ thể: tài sản ngắn hạn tăng nhẹ 5,97% trong khi tài sản dài hạn giảm mạnh 20,16% so với 31/12/2020. Tuy nhiên cơ cấu tài sản của Công ty cũng không có sự thay đổi quá nhiều cũng đã cho thấy Công ty có những chính sách, kế hoạch kinh doanh hiệu quả và ổn định trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh.



## 2.2. Tình hình nợ phải trả

Cơ cấu nguồn vốn

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Nợ phải trả	Tỷ đồng	52,04	48,76	25,30	25,33
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	859,08	842,14	858,42	800,34
Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	911,13	890,9	883,72	825,66
Tỷ trọng Nợ phải trả	%	5,71%	5,47%	2,86%	3,07%
Tỷ trọng Vốn chủ sở hữu	%	94,29%	94,83%	97,14%	96,93%

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019, 2020, 2021 đã được kiểm toán của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		% Tăng trưởng
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	17,83	70,45%	18,32	72,33%	2,75%
Nợ dài hạn	7,48	29,55%	7,01	27,67%	-6,28%
Tổng nợ phải trả	25,31	100,00%	25,33	100,00%	0,08%

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019, 2020, 2021 đã được kiểm toán của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Tại ngày 31/12/2021, tổng nợ phải trả của Công ty không có sự thay đổi quá lớn so với 31/12/2020. Nợ dài hạn của Công ty tại cuối năm 2021 là 7,01 tỷ đồng, giảm 6,28% so với số nợ dài hạn tại 31/12/2020. Trong khi đó nợ ngắn hạn của Công ty lại tăng nhẹ 2,75%, từ 17,83 tỷ đồng tại 31/12/2020 lên 18,32 tỷ đồng tại 31/12/2021.

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH

Xác định con người là yếu tố quan trọng và then chốt trong sự phát triển chung của Công ty, trước bối cảnh nhiều biến động của dịch bệnh, năm 2021 vừa qua Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu nhân sự của các phòng ban, tạo sự chuyển biến tích cực và tăng hiệu quả công việc chung của Công ty.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Căn cứ vào kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2021 và năng lực hiện tại của Công ty, HĐQT đã thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2022, cụ thể:

Kế hoạch kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	87.304.903.070
2	Tổng LN kinh doanh trước thuế	28.601.839.911

Nguồn: Nghị quyết HĐQT v/v Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2022 của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Để thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2022, Ban Tổng giám đốc cần:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có, mở rộng và phát triển ngành nghề mới có tiềm năng thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với thời kỳ hiện tại;
- Duy trì và đẩy mạnh phát triển các hệ thống kinh doanh dịch vụ; Nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành; đảm bảo tuân thủ theo quy định của nhà nước.
- Tăng cường công tác quản lý công nợ, kiểm soát chi phí một cách hiệu quả để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Chuẩn bị kỹ càng các phương án kinh doanh để linh hoạt ứng phó với tình hình mới; đưa ra các giải pháp, kế hoạch, chiến lược phù hợp với điều kiện thực tế cũng như chuẩn bị trước phương án sẵn sàng khi đại dịch qua đi và nền kinh tế phục hồi.
- Giữ vững được sự ổn định của Công ty, sự quan tâm, ủng hộ của các cổ đông, sự đoàn kết, gắn bó của người lao động và cán bộ nhân viên của Công ty; Từng bước cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc; Nâng cao phúc lợi, quan tâm giúp đỡ, chăm lo cho đời sống của người lao động.

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## 6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Môi trường đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch, là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định sự hấp dẫn du lịch. Vì vậy việc bảo vệ môi trường là một vấn đề rất quan trọng đối với ngành du lịch.

Công ty luôn có mục tiêu về việc phát triển hoạt động kinh doanh về du lịch nhưng đi kèm với nó luôn là ý thức bảo vệ môi trường:

- Khai thác các điểm tham quan du lịch một cách chọn lọc;
- Sử dụng điện tiết kiệm;
- Hạn chế thất thoát nước;
- Hạn chế sử dụng túi nylon và thay thế bằng các sản phẩm thân thiện với môi trường;
- Giữ gìn vệ sinh cảnh quan chung tại nơi làm việc và tại những địa điểm tham quan du lịch,...

Công ty luôn có sự cộng tác với các nhà quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên cùng với cộng đồng địa phương để qua đó thúc đẩy việc bảo vệ thiên nhiên, môi trường một cách bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cũng như sự hiểu biết giữa người dân địa phương và du khách.

## 6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Với nhận thức con người là yếu tố quan trọng và then chốt trong sự phát triển chung của Công ty, trải qua hai năm đầy biến động do ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid, mặc dù hoạt động kinh doanh du lịch, kinh doanh vé máy bay bị đình trệ, song Công ty vẫn cố gắng duy trì đóng bảo hiểm đầy đủ cho 100% người lao động và thường xuyên có các chính sách hỗ trợ một phần thu nhập cho CBNV tại các đơn vị kinh doanh trực tiếp bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, qua đó đã tạo sự tin tưởng và yên tâm gắn bó của người lao động với Công ty.

## 6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Các vấn đề xã hội cũng được Công ty quan tâm chú trọng tới cùng với môi trường. Hàng năm, Công ty luôn trích một phần lợi nhuận cho những hoạt động an sinh xã hội, ủng hộ và đóng góp vào các quỹ từ thiện do các cấp, các ngành phát động.

Cùng với đó Công ty cũng luôn hướng đến việc bảo đảm an toàn và lợi ích cho người tiêu dùng, thực hiện thúc đẩy và duy trì quan hệ tốt với người lao động, bảo đảm lợi ích cho cổ đông và người lao động trong Công ty.

# IV.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Đánh giá về tình hình vĩ mô

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế- xã hội. Mặc dù vậy GDP cả năm 2021 vẫn tăng trưởng dương 2,58% so với năm 2020 chính là một thành công lớn của nước ta trong việc phòng chống dịch bệnh, duy trì sản xuất kinh doanh.

Đối với ngành dịch vụ, tính chung cả năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt trên 4.789 nghìn tỷ đồng, giảm 3,8% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 6,2% (năm 2020 giảm 3%).

Năm 2021, vận tải hành khách đạt trên 2.387 triệu lượt, giảm 33% so với năm 2020 và luân chuyển 94,7 tỷ lượt khách.km, giảm 42%. Khách quốc tế đến nước ta năm 2021 ước tính đạt 157,3 nghìn lượt người, giảm 95,9% so với năm trước. Đây chính là lý do dẫn đến doanh thu từ hoạt động tour du lịch của các công ty hoạt động trong ngành dịch vụ du lịch, trong đó có Hanoi Toserco bị ảnh hưởng nặng nề.

Mặc dù vậy, trong năm qua Việt nam đã có sự kiểm soát dịch bệnh tương đối tốt, độ phủ vaccine cao và nhà nước đã có nhiều chính sách thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong nửa cuối năm 2021 khiến cho tổn thất giảm mạnh so với nhiều quốc gia khác trên thế giới.

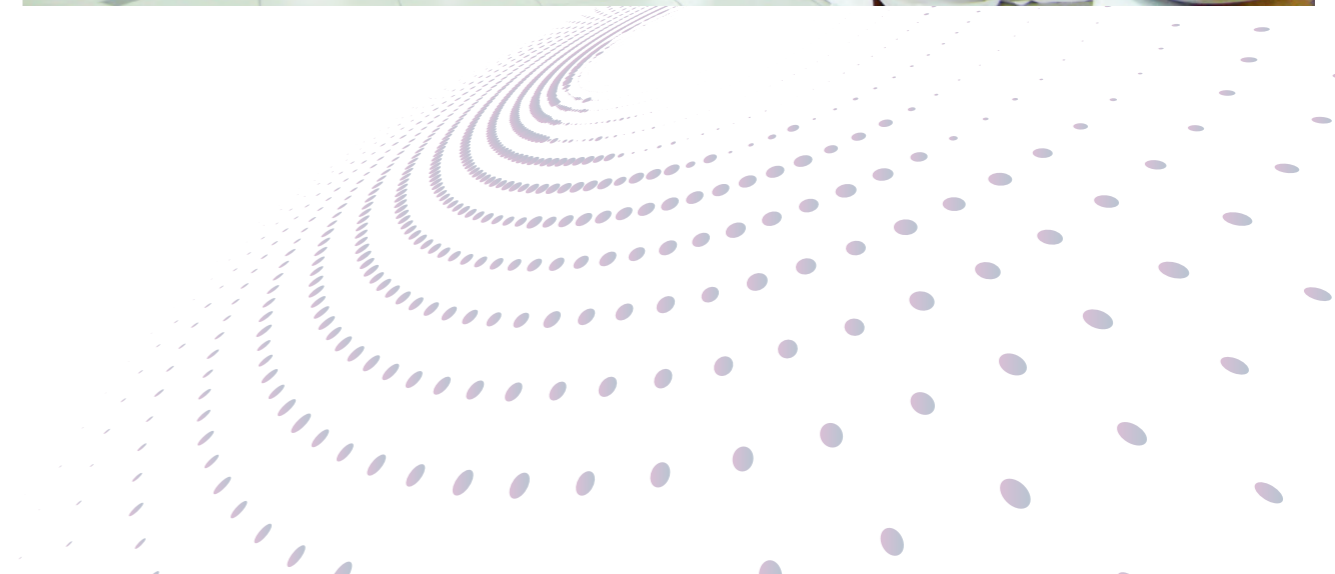
Trong năm 2022, với tinh thần Nghị quyết 128 của Chính phủ "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19", toàn xã hội và ngành du lịch chấp nhận sống chung với bối cảnh có dịch nhưng sẽ chủ động thích ứng an toàn, có nghĩa là các hoạt động kinh tế - xã hội sẽ diễn ra rất bình thường. Do đó, năm 2022 dự báo sẽ là năm dấu ấn của ngành du lịch và dịch vụ tại Việt Nam.

## Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2021 dịch bệnh Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Đặc biệt đợt bùng phát của làn sóng dịch lần thứ 4 đã lan rộng khắp các tỉnh thành, trong đó Hà Nội liên tục phải thực hiện giãn cách trong thời gian dài khiến nhiều hoạt động kinh tế bị đình trệ, đứt gãy, nhất là mảng kinh doanh du lịch, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng, vận tải, hàng không,... bị ảnh hưởng rất nặng nề.

Trước thách thức đặt ra, với những định hướng đúng đắn cùng sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể CBNV toàn Công ty, Hanoi Toserco đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ kép "vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa ổn định hoạt động SXKD", khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đặt ra, đồng thời vẫn đảm bảo được việc kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe cho cán bộ nhân viên. Doanh thu năm 2021 đạt 61,8 tỷ đồng giảm nhẹ 9% so với năm 2020, trong khi đó giá vốn giảm 18% phản ánh việc Công ty đã quản lý chi phí tốt trong bối cảnh dịch bệnh tác động sâu rộng đến toàn ngành. Các chỉ tiêu khác về kinh doanh cũng được duy trì một cách ổn định, thể hiện sự nỗ lực của toàn thể bộ cán bộ nhân viên trong năm vừa qua.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Năm 2021, trong bối cảnh đầy biến động khó khăn bởi dịch bệnh Covid tiếp tục hoành hành, Ban Tổng Giám đốc đã rất tập trung đưa ra các giải pháp phù hợp trong quản lý, điều hành, linh hoạt, mềm dẻo trong kinh doanh, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong các mặt công tác, qua đó đã tạo được sự ổn định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chỉ tiêu	TH năm 2021	KH năm 2022	% chênh lệch
Doanh thu thuần	61.800.508.778	87.304.903.070	41,27%
Lợi nhuận trước thuế	33.447.226.515	28.601.839.911	-14,49%

Nguồn: BCTC năm 2021 đã được kiểm toán, Nghị quyết HĐQT v/v Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2022 của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội



### Phương hướng thực hiện

- Chú trọng tập trung cho công tác SXKD theo hướng bám sát tình hình thực tế để thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19.
- Tập trung khai thác mảng kinh doanh bất động sản. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của các Tòa nhà và các địa điểm cho thuê; Chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ, xử lý nhanh, kịp thời, đáp ứng tốt các yêu cầu của khách thuê; Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch và đảm bảo an ninh, an toàn cho các đối tác, khách hàng và CBNV tại các địa điểm hoạt động Công ty.
- Đối với mảng kinh doanh du lịch và bán vé máy bay: thiết lập các quy định, quy trình phục vụ tour, bán vé và cung cấp dịch vụ theo hướng vừa phát triển kinh doanh, vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh cho khách hàng; Thực hiện các giải pháp duy trì thị trường khách hàng truyền thống, đồng thời nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới để nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút khách hàng tiềm năng.
- Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp vận hành dòng tiền để luôn đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển; Quản lý chi phí hợp lý, giám sát chặt chẽ thu hồi công nợ, thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm cho thuê văn phòng, du lịch, bán vé máy bay thông qua các kênh online nhằm phát triển thương hiệu Hanoi Toserco, thu hút thêm khách hàng.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt; Áp dụng chính sách lương, thưởng trên cơ sở giao kế hoạch và đánh giá việc thực hiện kế hoạch nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa hiệu suất công việc.
- Quản trị và công bố thông tin tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động.
- Tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống, thực hiện tốt các chế độ chính sách, chế độ phúc lợi đối với người lao động và thực hiện tốt các nghĩa vụ của Công ty đối với Nhà nước, với cộng đồng.

# V.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị



**Ông Nguyễn Minh Chung**

Chủ tịch HĐQT

+ Sinh năm: 1962  
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kế toán  
+ Sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: **20.944.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **28%**

- 01/2003 - 05/2004 ● Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh KS Thống Nhất Metropole
- 06/2004 - 05/2006 ● Trưởng phòng NC & PT thị trường TCT Du lịch Hà Nội; UV HĐQT kiêm Phó TGD Công ty LD Khách sạn Thống nhất Metropole.
- 06/2006 - 09/2015 ● Phó Tổng Giám đốc TCT Du lịch Hà Nội
- 09/2015 - Nay ● Chủ tịch HĐQT TCT Du lịch Hà Nội.
- 26/12/2015 - Nay ● Chủ tịch HĐQT Hanoi Toserco



**Bà Lê Thanh Hà**

Thành viên HĐQT

+ Sinh năm: 1969  
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Du lịch, Cử nhân Luật

- 09/2006 - 06/2007 ● Trưởng phòng Quản lý Khách sạn - Sở Du lịch Hà Nội
- 06/2007 - 05/2008 ● Trưởng phòng Quản lý Lễ hành và Xúc tiến du lịch - Sở Du lịch Hà Nội
- 01/2012 - 02/2014 ● Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh SAS Hanoi Royal Hotel
- 03/2014 - 06/2017 ● Phó phòng Phòng Đầu tư phát triển - Tổng công ty Du lịch Hà Nội
- 07/2017 - Nay ● Phó Tổng Giám đốc Thứ nhất Công ty TNHH Global Toserco
- 12/2015 - Nay ● Thành viên HĐQT Hanoi Toserco



**Bà Nguyễn Thị Nga**

Phó Chủ tịch HĐQT

+ Sinh năm: 1955  
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- 2007 - Nay ● Chủ tịch/Phó Chủ tịch HĐQT thường trực Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
- 2008 - Nay ● Chủ tịch Công ty, Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ
- 2009 - Nay ● Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG
- 2010 - Nay ● Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Khách sạn Nhà Hát
- 2016 - Nay ● Chủ tịch HĐQT CTCP Thăng Long GTC
- 2016 - Nay ● Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long
- 2017 - Nay ● Thành viên HĐQT TCT Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP
- 2019 - Nay ● Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thành phố Thông Minh Bắc Hà Nội
- 26/12/2015 - Nay ● Phó Chủ tịch HĐQT Hanoi Toserco



**Ông Lê Minh Thành**

Phó Chủ tịch HĐQT

+ Sinh năm: 1984  
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- 2009 - 2011 ● Tổng Giám đốc Viet Tin/Logan-Rockefeller Global Capital Management
- 2009 - Nay ● Chủ tịch HĐQT Leadvisors Capital Management
- 2013 - Nay ● Thành viên Hội đồng sáng lập Vietnam Startup Foundation (NPO)
- 2014 - Nay ● Chủ tịch HĐQT Công ty CP 184 Hà Nội
- 12/2015 - 04/2021 ● Phó Chủ tịch HĐQT Hanoi Toserco



**Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh**

Thành viên HĐQT

+ Sinh năm: 1970

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

1993-2005

2005 - Nay

2020 - Nay

2020 - Nay

06/2019 - 04/2021

- Công tác tại CTCP PT TN
- Giám đốc CTCP PT TN
- Giám đốc Cty TNHH PTT TN Hà Nội
- Giám đốc Cty TNHH PT TN Hải Phòng
- Thành viên HĐQT Hanoi Toserco



**Ông Nguyễn Mạnh Hùng**

Thành viên HĐQT

+ Sinh năm: 1979

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh CN và Xây dựng cơ bản, Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế (Đang học)

+ Sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: **12.859.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ **17,19%**

09/2014 - 07/2016

07/2016 - 09/2017

09/2017 - Nay

04/2021 - Nay

- Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ du lịch Thăng Long
- Phó TP Đầu tư và Phát triển tại TCT Du Lịch Hà Nội
- Trưởng phòng Đầu tư và Phát triển tại TCT Du lịch Hà Nội
- Thành viên HĐQT Hanoi Toserco



**Ông Trần Ngọc Tiến**

Thành viên HĐQT

+ Sinh năm: 1960

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

+ Sở hữu cá nhân: **4.200** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,0056%**

05/2006 - 03/2012

03/2012 - 03/2016

03/2016 - 04/2021

- Trưởng phòng Phòng Đầu tư thẩm định - Hanoi Toserco
- Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Trung tâm Nhà và Dịch vụ Hanoi Toserco

- Thành viên HĐQT Hanoi Toserco



**Bà Vũ Thị Quỳnh Trang**

Thành viên HĐQT

+ Sinh năm: 1976

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

1999 - 2003

2003 - 2006

2006 - 05/2011

06/2011 - Nay

06/2017 - Nay

- Phụ trách nhóm Kiểm toán Công ty tư vấn Tài chính & Kiểm toán Grant Thornton (Vietnam) Ltd
- Kế toán Tổng hợp Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội
- Phó Giám đốc - Phụ trách DV Kế toán và Thuế CTCP Tập đoàn Nguồn lực Việt
- Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ CTCP Tập đoàn BRG
- Thành viên HĐQT Hanoi Toserco

## 1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Minh Chung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	8/8	100%	Không
2	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	8/8	100%	Không
3	Ông Lê Minh Thành	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	4/8	100%	Miễn nhiệm ngày 28/04/2021 nên không tham dự các cuộc họp sau khi miễn nhiệm
4	Bà Lê Thanh Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	8/8	100%	Không
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị	4/8	100%	Miễn nhiệm ngày 28/04/2021 nên không tham dự các cuộc họp sau khi miễn nhiệm
6	Ông Trần Ngọc Tiến	Thành viên Hội đồng Quản trị	4/8	100%	Miễn nhiệm ngày 28/04/2021 nên không tham dự các cuộc họp sau khi miễn nhiệm
7	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên Hội đồng Quản trị	8/8	100%	Không
8	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	4/4	100%	Không

## Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐQT	05/02/2021	V/v chi lương tháng thứ 13 cho CBNV Công ty nhân dịp Tết Nguyên đán 2021	100%
2	Nghị quyết 02/2021/NQ-HĐQT	12/03/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
3	Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐQT	22/03/2021	V/v bổ nhiệm ông Trịnh Minh Tú giữ chức vụ Phó TGĐ Công ty	100%
4	Quyết định 07/2021/NQ-HĐQT	22/03/2021	V/v bổ nhiệm ông Trịnh Minh Tú giữ chức vụ Phó TGĐ Công ty	100%
5	Nghị quyết 09/2021/NQ-HĐQT	26/03/2021	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021	100%
6	Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐQT	28/04/2021	V/v Bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026	100%
7	Nghị quyết 22/2021/NQ-HĐQT	24/05/2021	V/v Phương án chi thưởng HĐQT, BKS, BDH năm 2020 của Công ty	100%
8	Nghị quyết 24/2021/NQ-HĐQT	23/12/2021	V/v Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2022	100%

Nguồn: CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

HĐQT đã trực tiếp kiểm tra, giám sát đối với Ban Tổng giám đốc theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Hàng quý, HĐQT họp với Ban Tổng giám đốc về công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD và việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT. Thường xuyên nắm bắt sát sao tình hình hoạt động của Công ty và kịp thời có những chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng giám đốc thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trên nguyên tắc phù hợp với các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.



# BAN KIỂM SOÁT

## 2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát



**Ông Trần Xuân Sơn**  
Trưởng Ban kiểm soát

+ Sinh năm: 1975  
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Tài chính kế toán  
+ Sở hữu cá nhân: 1.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002%

- 01/2003 - 05/2004 ● Phó phòng Phòng Đại lý vé Máy bay - Hanoi Toserco
- 06/2004 - 05/2006 ● Phó phòng tài vụ Hanoi Toserco, kiêm phụ trách kế toán Trung tâm lữ hành
- 06/2006 - 09/2015 ● Phó Giám đốc Trung tâm Lữ hành - Hanoi Toserco
- 09/2015 - Nay ● Kiểm soát viên Hanoi Toserco
- 26/12/2015 - Nay ● Kiểm soát viên; Trưởng ban Kiểm soát (từ 26/12/2015) Hanoi Toserco



**Bà Đào Thị Hiến**  
Thành viên Ban kiểm soát

+ Sinh năm: 1955  
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- 2010 - 2013 ● Kế toán, kiêm Thư ký Giám đốc Công ty TNHH Yến Ngọc
- 2013 - 2014 ● Thư ký Phó TGD khối Tài chính Ngân hàng TMCP Nam Á
- 12/2015 - 04/2021 ● Thành viên Ban kiểm soát Hanoi Toserco



**Ông Nguyễn Thanh Tuyền**  
Thành viên Ban kiểm soát

+ Sinh năm: 1990  
+ Trình độ chuyên môn: Cao học  
+ Quá trình công tác:

- 08/2012 - 10/2016 ● Kiểm toán viên tại Cty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- 11/2016 - nay ● Chuyên viên, trưởng phòng Phòng Thanh tra và Kiểm soát tuân thủ tại Công ty Cổ phần tập đoàn BRG
- 2017 - Nay ● Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu.
- 2019 - Nay ● Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội.
- 2020 - Nay ● Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thăng Long GTC.
- 04/2021 - Nay ● Thành viên Ban kiểm soát Hanoi Toserco



**Bà Nguyễn Thị Hiến**  
Thành viên Ban kiểm soát

+ Sinh năm: 1988  
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán  
+ Quá trình công tác:

- 07/2010 - 12/2013 ● Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương
- 01/2014 - 04/2015 ● Kiểm soát viên nội bộ CTCP Thực phẩm sữa TH (TH True Milk)
- 04/2015 - Nay ● Trưởng phòng PTTC & HQĐT CTCP Tập đoàn BRG
- 09/2018 - Nay ● Thành viên Ban kiểm soát Hanoi Toserco

## 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Xuân Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	5/5	100%	Không
2	Bà Đào Thị Hiến	Thành viên Ban kiểm soát	1/5	100%	Miễn nhiệm ngày 28/04/2021 nên không tham dự các cuộc họp sau khi miễn nhiệm
3	Bà Nguyễn Thị Hiến	Thành viên Ban kiểm soát	5/5	100%	Không
4	Ông Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát	4/5	100%	Không

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD, công tác đầu tư. Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình.

Kiểm tra, giám sát việc ban hành các nghị quyết/quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty, của HĐQT và Ban Điều hành, Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của hoạt động SXKD trong năm 2021 theo đúng nghị quyết của ĐHCĐ thường niên.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin; xem xét tình hình minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông của Công ty.

Ban kiểm soát luôn chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc Công ty thông qua việc kết xuất các số liệu kế toán tại các đơn vị và chủ động đưa ra các ý kiến đóng góp hoặc kiến nghị gửi tới HĐQT, Ban Tổng giám đốc góp phần giúp cho công tác kế toán của các đơn vị được hoàn thiện tốt hơn, đồng thời đảm bảo theo đúng các quy định.



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

## CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1	Ông Nguyễn Minh Chung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	487.796.008
2	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	375.597.006
3	Ông Lê Minh Thành	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	266.397.006
4	Bà Lê Thanh Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	276.398.004
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị	185.398.004
6	Ông Trần Ngọc Tiến	Thành viên Hội đồng Quản trị	234.197.339
7	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên Hội đồng Quản trị	276.398.004
8	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	91.000.000
9	Ông Trần Xuân Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	494.118.403
10	Bà Đào Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	92.699.002
11	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	138.199.002
12	Ông Nguyễn Thanh Tuyển	Thành viên Ban kiểm soát	45.500.000
13	Ông Nguyễn Kim Hà	Tổng Giám đốc	902.572.550
14	Ông Trịnh Minh Tú	Phó Tổng Giám đốc	529.809.311
15	Bà Vũ Hoài Châu	Phó Tổng Giám đốc	481.640.288



**3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

STT	Người nội bộ/Người có liên quan của người nội bộ	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu giao dịch	
			Mua	Bán
1	Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam	Tổ chức có liên quan của người nội bộ		3.500.000
2	Công ty cổ phần Leadvisors Capital Management	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	43.300	

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** Không có**3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

- Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời.
- Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền cổ đông.
- Tăng cường hoạt động công bố thông tin nhằm đảm bảo quá trình trao đổi hiệu quả, minh bạch.
- Công ty thực hiện việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu trên các loại tài sản phẩm, dịch vụ mà công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Như vậy công ty sẽ có cái nhìn rõ hơn về khả năng sinh lời của từng lĩnh vực để có kế hoạch điều chỉnh phù hợp.

VI.

**BÁO CÁO  
PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG**

Công ty gắn phát triển du lịch bền vững với tăng trưởng xanh, bám sát theo yêu cầu xuyên suốt của Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 – tầm nhìn đến năm 2050 của Viện Nghiên cứu phát triển du lịch

Gắn phát triển du lịch với bảo tồn sự đa dạng thiên nhiên, đặt trong quy hoạch tổng thể của kinh tế xã hội, thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển bền vững du lịch. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn sẵn lòng thực hiện trách nhiệm xã hội của công ty, đảm bảo việc làm và an sinh xã hội.



# VII.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**

Báo cáo tài chính cho năm  
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thông tin Công ty**

**Giấy Chứng nhận Đăng ký**  
**Doanh nghiệp số** 0100107155 ngày 15 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội. Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ngày 15 tháng 3 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh năm lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100107155 ngày 12 tháng 3 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Nguyễn Minh Chung Bà Nguyễn Thị Nga Ông Lê Minh Thành Bà Lê Thanh Hà Bà Vũ Thị Quỳnh Trang Ông Nguyễn Mạnh Hùng Ông Trần Ngọc Tiến Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh	Chủ tịch Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch (đến ngày 27/4/2021) Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 28/4/2021) Thành viên (đến ngày 27/4/2021) Thành viên (đến ngày 27/4/2021)
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Nguyễn Kim Hà Ông Trịnh Minh Tú Bà Vũ Hoài Châu	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc
<b>Ban Kiểm soát</b>	Ông Trần Xuân Sơn Bà Nguyễn Thị Hiền Ông Nguyễn Thanh Tuyền Bà Đào Thị Hiền	Trưởng Ban Thành viên Thành viên (từ ngày 28/4/2021) Thành viên (đến ngày 27/4/2021)
<b>Trụ sở đăng ký</b>	Số 273 Phố Kim Mã, Phường Giảng Võ Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 38 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Hà  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022



KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Phạm Hùng Road, Mễ Trì Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 17 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 38.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-02-00117-22-1



Wang Toon Kim

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0557-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022

Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0861-2018-007-1

### Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>487.103.342.017</b>	<b>459.665.966.696</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>23.351.702.549</b>	<b>16.905.354.151</b>
Tiền	111		12.351.702.549	6.705.354.151
Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	10.200.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>443.913.000.000</b>	<b>409.393.497.316</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	443.913.000.000	409.393.497.316
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>19.228.453.636</b>	<b>32.726.640.324</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	4.056.092.776	3.879.598.320
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	83.180.900	291.476.900
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	15.137.095.982	28.555.565.104
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(47.916.022)	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>363.818.141</b>	<b>338.841.761</b>
Hàng tồn kho	141		363.818.141	338.841.761
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>246.367.691</b>	<b>301.633.144</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		246.367.691	301.297.884
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	335.260

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 230 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>338.561.228.714</b>	<b>424.058.871.275</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		239.702.250	699.202.250
Phải thu dài hạn khác	216		239.702.250	699.202.250
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.323.338.911</b>	<b>5.791.322.951</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	5.323.338.911	5.791.322.951
Nguyên giá	222		24.999.707.915	24.999.707.915
Giá trị hao mòn lũy kế	222		(19.676.369.004)	(19.208.384.964)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>11</b>	<b>44.268.809.541</b>	<b>46.593.599.289</b>
Nguyên giá	231		75.236.709.739	75.236.709.739
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(30.967.900.198)	(28.643.110.450)
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>287.454.957.885</b>	<b>368.269.205.597</b>
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	6(b)	285.774.104.867	285.774.104.867
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	1.872.600.730	1.872.600.730
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(191.747.712)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	80.622.500.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.274.420.127</b>	<b>2.705.541.188</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.274.420.127	2.705.541.188
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)			<b>825.664.570.731</b>	<b>883.724.837.971</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310 + 330)	<b>300</b>		<b>25.325.593.854</b>	<b>25.304.667.682</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>18.320.133.834</b>	<b>17.829.523.638</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	466.749.483	452.148.632
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	217.335.400	174.613.640
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	1.131.886.351	1.065.951.468
Phải trả người lao động	314		716.025.691	740.143.983
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.646.315.495	1.691.300.952
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	3.376.814.266	3.529.338.533
Phải trả ngắn hạn khác	319	18(a)	8.271.024.785	8.852.828.944
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.493.982.363	1.323.197.486
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>7.005.460.020</b>	<b>7.475.144.044</b>
Phải trả dài hạn khác	337	18(b)	7.005.460.020	7.475.144.044
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410)	<b>400</b>		<b>800.338.976.877</b>	<b>858.420.170.289</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>800.338.976.877</b>	<b>858.420.170.289</b>
Vốn cổ phần	411	20	748.000.000.000	748.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		748.000.000.000	748.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.231.896.222	1.231.896.222
Cổ phiếu quỹ	415		(34.320.000)	(34.320.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	20.554.504.503	12.967.669.701
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.586.896.152	96.254.924.366
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.909.543.997	1.909.543.997
- LNST năm nay	421b		28.677.352.155	94.345.380.369
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)			<b>825.664.570.731</b>	<b>883.724.837.971</b>

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Dương Thị Như  
 Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Tạ Ngọc I ăm  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

Mẫu B 02 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	24	63.105.071.048	70.586.548.037
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	1.304.562.270	2.322.058.016
<b>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>24</b>	<b>61.800.508.778</b>	<b>68.264.490.021</b>
Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	25	36.698.131.232	44.548.564.080
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>25.102.377.546</b>	<b>23.715.925.941</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	24.861.603.063	100.577.560.281
Chi phí tài chính	22		1.699.855.078	1.772.760.532
Chi phí bán hàng	25	27	4.411.681.062	5.593.668.421
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	10.394.680.121	18.296.854.524
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)</b>	<b>30</b>		<b>33.457.764.348</b>	<b>98.630.202.745</b>
Thu nhập khác	31		15.667.004	11.402.964
Chi phí khác	32		26.204.837	64.893.782
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(10.537.833)</b>	<b>(53.490.818)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>33.447.226.515</b>	<b>98.576.711.927</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	4.769.874.360	4.231.331.558
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>28.677.352.155</b>	<b>94.345.380.369</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	383	1.261

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

Người lập:

  
 Dương Thị Như  
 Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:

  
 Tạ Ngọc Lãm  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

  
  
 Nguyễn Kim Hà  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		33.447.226.515	98.576.711.927
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.792.773.788	2.810.467.353
Các khoản dự phòng	03		239.663.734	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.407.738.117	207.556.504
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(24.847.165.330)	(99.092.915.956)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>13.040.236.824</b>	<b>2.501.819.828</b>
Biến động các khoản phải thu	09		837.552.531	7.997.239.783
Biến động hàng tồn kho	10		(24.976.380)	41.548.108
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(904.168.012)	(9.280.644.169)
Biến động chi phí trả trước	12		1.486.051.254	8.768.520.232
			<b>14.434.696.217</b>	<b>10.028.483.782</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.751.675.233)	(4.852.776.706)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.585.671.810)	(3.370.579.938)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>6.097.349.174</b>	<b>1.805.127.138</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	23		(363.573.000.000)	(758.249.185.295)
Tiền thu hồi các khoản tiền gửi có kỳ hạn	24		408.293.497.316	751.789.841.907
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		37.899.178.725	88.421.441.665
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>82.619.676.041</b>	<b>81.962.098.277</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
**(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)**

Mẫu B 03 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2021 VND	2020 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền trả cổ tức	36	(82.265.978.700)	(88.247.094.550)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(82.265.978.700)</b>	<b>(88.247.094.550)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>6.451.046.515</b>	<b>(4.479.869.135)</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	16.905.354.151	21.387.519.790
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(4.698.117)	(2.296.504)
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>23.351.702.549</b>	<b>16.905.354.151</b>

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

Người lập:

  
 Dương Thị Như  
 Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:

  
 Tạ Ngọc Lãm  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

  
  
 Nguyễn Kim Hà  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch và hàng hóa;  
 Kinh doanh ăn uống, đặc sản cao cấp và bình dân (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Hướng dẫn du lịch, phiên dịch; dịch vụ thông tin (trừ loại thông tin Nhà nước cấm);
- Dịch vụ vui chơi, giải trí, xông hơi xoa bóp (không bao gồm chăm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền);
- Kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà ở cho các đối tượng trong và ngoài nước;
- Kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu tổng hợp;
- Lập dự án, đầu tư xây dựng và quản lý khu du lịch, khách sạn, khu đô thị, trung tâm thương mại dịch vụ;
- Các loại hình dịch vụ khác: cho thuê hoạt động (nấu ăn, phiên dịch, lái xe);
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, kinh doanh hàng lưu niệm, tranh ảnh nghệ thuật, mỹ phẩm cao cấp; và
- May đo, giặt là, cắt uốn tóc, chăm sóc sắc đẹp, trang điểm (không bao gồm các dịch vụ gây chày máu).

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 4 đơn vị phụ thuộc (1/1/2021: 4 đơn vị phụ thuộc) như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
▪ Trung tâm Lễ hành	Số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Dịch vụ du lịch
▪ Chi nhánh Công ty Thành phố Hồ Chí Minh	Số 348 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ du lịch (đã dừng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể)
▪ Xí nghiệp Dịch vụ Du lịch	Số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh ăn uống và dịch vụ khác
▪ Trung tâm Dịch vụ, Đại lý vé máy bay	Số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Đại lý vé máy bay

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 2 công ty liên doanh và 1 công ty liên kết (1/1/2021: 2 công ty liên doanh và 1 công ty liên kết) như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
<b>Công ty liên doanh</b>		
Công ty liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn
Công ty TNHH Global Toserco	Số 40 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn
<b>Công ty liên kết</b>		
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông	Số 269 Kim Mã, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 73 nhân viên (1/1/2021: 85 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính này.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản (cho các khoản mục tài sản) và bán chuyển khoản (cho các khoản mục phải trả) của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

**(ii) Đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát**

Cho mục đích của báo cáo tài chính này, các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phân ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phân ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 35 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 25 năm
▪ phương tiện vận chuyển	10 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 năm

**(g) Bất động sản đầu tư cho thuê**

**(i) Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	4 – 35 năm
--------------------------	------------

**(h) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Lợi thế kinh doanh**

Lợi thế kinh doanh phản ánh khoản lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Lợi thế kinh doanh được xác định trong quá trình cổ phần hóa Công ty, bao gồm (1) tiềm năng phát triển của Công ty được tính toán trên cơ sở đánh giá khả năng sinh lời của Công ty trong tương lai khi so sánh tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp với lãi suất trái phiếu Chính phủ; và (2) giá trị thương hiệu của Công ty được xác định bằng các khoản chi thực tế để sáng chế, xây dựng và bảo vệ nhãn mác, tên thương mại, chi phí quảng cáo, tuyên truyền, học tập trong và ngoài nước trong quá trình hoạt động của Công ty 5 năm trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích cổ phần hóa. Khoản lợi thế kinh doanh này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm kể từ khi Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần (năm 2016).

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(ii) Chi phí địa chính**

Chi phí địa chính phản ánh giá trị còn lại của khoản chi phí trả cho Công ty Cổ phần Địa chính Hà Nội liên quan đến dịch vụ tư vấn địa chính tại tòa nhà số 2 Núi Trúc. Chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hợp đồng thuê đất là 50 năm.

**(iii) Chi phí khác**

Chi phí trả trước khác, chủ yếu bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và các chi phí khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 đến 3 năm.

**(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(j) Vốn cổ phần**

**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá mua trừ chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)**

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu.

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(k) Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

**(l) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của kỳ kế toán năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(m) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(ii) Doanh thu cho thuê hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản là thuế hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(n) Thuê tài sản

**Các khoản thanh toán tiền thuê**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(o) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan bao gồm các công ty liên doanh và liên kết của Công ty.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỹ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Công ty có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Cho thuê văn phòng: kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà ở cho các tổ chức và cá nhân;
- Vận hành tour du lịch: kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa và các dịch vụ liên quan; và
- Đại lý vé máy bay: kinh doanh vé máy bay.

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng, hiện tại Công ty chủ yếu hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là trong lãnh thổ Việt Nam.

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	43.660.279.686	3.235.093.404	14.905.135.688	61.800.508.778
Kết quả kinh doanh của bộ phận	23.866.552.842	136.531.195	1.099.293.509	25.102.377.546
Thu nhập khác	23.958.164.608	510.948.045	408.157.414	24.877.270.067
Chi phí khác	(14.518.446.659)	(683.008.656)	(1.330.965.783)	(16.532.421.098)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.769.874.360)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp				28.677.352.155

**Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	43.969.768.265	13.400.554.641	10.894.167.115	68.264.490.021
Kết quả kinh doanh của bộ phận	21.416.339.323	770.029.924	1.529.556.694	23.715.925.941
Thu nhập khác	99.794.293.733	550.542.518	244.126.994	100.588.963.245
Chi phí khác	(22.764.902.342)	(1.204.017.895)	(1.759.257.022)	(25.728.177.259)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.231.331.558)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp				94.345.380.369

20



**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021**

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Tài sản của bộ phận	801.119.948.059	11.832.672.251	12.711.950.421	825.664.570.731
Nợ phải trả của bộ phận	24.638.275.019	218.975.542	468.343.293	25.325.593.854

**Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	467.984.040	-	-	467.984.040
Khấu hao bất động sản đầu tư	2.324.789.748	-	-	2.324.789.748

21

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội  
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Tài sản của bộ phận	861.135.250.700	10.007.149.593	12.582.437.678	883.724.837.971
Nợ phải trả của bộ phận	24.090.777.579	470.261.601	743.628.502	25.304.667.682

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	485.677.605	-	-	485.677.605
Khấu hao bất động sản đầu tư	2.324.789.748	-	-	2.324.789.748

22

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội  
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tiền mặt	54.708.880	64.284.862
Tiền gửi ngân hàng	12.296.993.669	6.641.069.289
Các khoản tương đương tiền	11.000.000.000	10.200.000.000
	<u>23.351.702.549</u>	<u>16.905.354.151</u>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,5% đến 3,6% một năm (1/1/2021: 3,25% đến 3,6% một năm).

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại. Các khoản tiền gửi bằng VND hưởng lãi suất từ 3,7% đến 7,3% một năm (1/1/2021: 3,7% đến 8,25% một năm) và các khoản tiền gửi bằng USD hưởng lãi suất 0%/năm (1/1/2021: 0%/năm).

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư tài chính dài hạn**

		31/12/2021					
		Số lượng cổ phần	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư góp vốn vào:</b>							
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Công ty liên doanh, liên kết</li> <li>• Công ty TNHH Global Tosserco</li> <li>• Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel</li> <li>• Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông</li> </ul>							
	Hà Nội	35,00%	35,00%	35,00%	209.672.714.716	-	(*)
	Hà Nội	29,58%	29,58%	29,58%	61.365.277.633	-	(*)
	Hà Nội	40,00%	40,00%	40,00%	14.736.112.518	191.747.712	(*)
					<u>285.774.134.867</u>	<u>191.747.712</u>	
<b>Đơn vị khác</b>							
	Hà Nội	13.000	5,20%	5,20%	1.872.600.730	-	(*)
					<u>287.646.735.597</u>	<u>191.747.712</u>	



**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1/1/2021

		Số lượng cổ phần	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư góp vốn vào:</b>							
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Công ty liên doanh, liên kết</li> <li>• Công ty TNHH Global Tosserco</li> <li>• Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel</li> <li>• Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông</li> </ul>							
	Hà Nội	35,00%	35,00%	35,00%	209.672.714.716	-	(*)
	Hà Nội	29,58%	29,58%	29,58%	61.365.277.633	-	(*)
	Hà Nội	40,00%	40,00%	40,00%	14.736.112.518	-	(*)
					<u>285.774.104.867</u>	<u>-</u>	
<b>Đơn vị khác</b>							
	Hà Nội	13.000	5,20%	5,20%	1.872.600.730	-	(*)
					<u>287.646.735.597</u>	<u>-</u>	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá gốc các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết và đơn vị khác của Công ty là giá trị đánh giá lại được phê duyệt theo Quyết định số 7189/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội. Các khoản đầu tư này được Công ty định giá lại theo hướng dẫn của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần ("Nghị định 59"). Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2014/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2014 hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam liên không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.





**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Công ty Honda Việt Nam	443.219.860	140.421.000
Công ty TNHH Yamaha Việt Nam	249.825.000	475.874.800
Các khách hàng khác	3.363.047.916	3.263.302.520
	4.056.092.776	3.879.598.320

**8. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Công ty TNHH MTV Khách sạn Quốc tế Bình Minh	50.700.000	50.700.000
Công ty Cổ phần GEA Việt	21.000.000	-
Công ty TNHH Du lịch và dịch vụ Ngọc Trúc	-	141.372.000
IATA Vietnam Company Limited	-	63.114.000
Các nhà cung cấp khác	11.480.900	36.290.900
	83.180.900	291.476.900

**9. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Phải thu cổ tức	-	10.612.369.866
Lãi tiền gửi	9.083.189.801	11.522.833.330
Ký cược, ký quỹ	5.350.090.000	5.367.630.000
Tạm ứng cho nhân viên	30.500.000	77.148.000
Phải thu ngắn hạn khác	673.316.181	975.583.908
	15.137.095.982	28.555.565.104

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm và cuối năm	5.494.086.156	17.096.963.577	2.371.258.182	37.400.000	24.999.707.915
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	1.844.114.082	16.677.886.049	648.984.833	37.400.000	19.208.384.964
Khấu hao trong năm	181.293.156	49.565.064	237.125.820	-	467.984.040
Số dư cuối năm	2.025.407.238	16.727.451.113	886.110.653	37.400.000	19.676.369.004
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	3.649.972.074	419.077.528	1.722.273.349	-	5.791.322.951
Số dư cuối năm	3.468.678.918	369.512.464	1.485.147.529	-	5.323.338.911

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 16.044.727.455 VND (1/1/2021: 16.044.727.455 VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**11. Bất động sản đầu tư**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	75.236.709.739
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	28.643.110.450
Khấu hao trong năm	2.324.789.748
Số dư cuối năm	30.967.900.198
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	46.593.599.289
Số dư cuối năm	44.268.809.541

Trong bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các bất động sản đầu tư có nguyên giá 2.032.166.459 VND (1/1/2021: 2.032.166.459 VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Lợi thế kinh doanh VND	Chi phí địa chính VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	1.740.706.928	819.607.578	145.226.682	2.705.541.188
Tăng trong năm	-	-	548.635.989	548.635.989
Phân bổ trong năm	(1.740.706.928)	(36.158.880)	(202.891.242)	(1.979.757.050)
Số dư cuối năm	-	783.448.698	490.971.429	1.274.420.127

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư FLT	230.675.500	140.900.000
Công ty Điện lực Ba Đình	71.278.284	103.850.846
Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Đất Việt	56.342.000	-
Công ty TNHH Hoàn Mỹ	47.828.000	-
Công ty TNHH Đường Bay Vàng	-	120.700.000
Công ty TNHH Xây dựng Dương Gia	-	2.637.074
Các nhà cung cấp khác	60.625.699	84.060.712
	466.749.483	452.148.632

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
International Study Programs, s.r.o	50.700.000	50.700.000
Công ty TNHH Đức Nhân	40.320.000	-
Khác	126.315.400	123.913.640
	217.335.400	174.613.640

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	1/1/2021 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/ đã khấu trừ trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế giá trị gia tăng	78.026.681	4.960.910.008	(4.914.655.177)	124.281.512
Thuế thu nhập doanh nghiệp	971.331.557	4.769.874.360	(4.751.675.233)	989.530.684
Thuế thu nhập cá nhân	16.593.230	1.092.709.851	(1.091.228.926)	18.074.155
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	4.694.582.633	(4.694.582.633)	-
Các loại thuế khác	-	16.000.000	(16.000.000)	-
	1.065.951.468	15.420.134.125	(15.354.199.242)	1.131.886.351

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội  
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Trích trước lương tháng 13, tiền thưởng và ăn trưa	1.209.458.000	1.241.534.412
Chi phí phải trả khác	436.857.495	449.766.540
	<u>1.646.315.495</u>	<u>1.691.300.952</u>

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn phản ánh số tiền các khách hàng đã trả trước tiền thuê văn phòng cho nhiều kỳ kế toán.

18. Phải trả khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Cổ tức phải trả	90.606.301	79.445.001
Lãi phải trả cho các nhà đầu tư cổ phần hóa (*)	4.218.116.684	4.218.116.684
Nhận ký quỹ, ký cược	2.876.990.858	2.639.185.324
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	992.607.947	1.267.659.067
Phải trả cho Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	-	396.098.076
Phải trả ngắn hạn khác	92.702.995	252.324.792
	<u>8.271.024.785</u>	<u>8.852.828.944</u>

(\*) Ngày 11 tháng 3 năm 2019, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua Nghị quyết về chi trả tiền lãi với lãi suất 8,1%/năm cho các nhà đầu tư mua cổ phần của Công ty trong thời gian Công ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp kéo dài trên ba tháng kể từ ngày hết hạn nộp tiền mua cổ phần.

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Nhận ký quỹ, ký cược	7.005.460.020	7.475.144.044

Phải trả dài hạn khác phản ánh các khoản đặt cọc dài hạn từ các khách hàng thuê văn phòng của Công ty.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội  
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1/1/2020</b>	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	9.389.482.871	83.550.780.279	842.137.839.372
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	94.345.380.369	94.345.380.369
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	3.578.186.830	(3.578.186.830)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.632.824.726)	(1.632.824.726)
Trích Quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(1.632.824.726)	(1.632.824.726)
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	-	-	(74.797.400.000)	(74.797.400.000)
<b>Số dư tại ngày 1/1/2021</b>	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	12.967.569.701	96.254.924.366	858.420.170.289
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	28.677.352.155	28.677.352.155
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	7.586.834.802	(7.586.834.802)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(2.358.634.509)	(2.358.634.509)
Trích Quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(2.122.771.058)	(2.122.771.058)
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	-	-	(82.277.140.000)	(82.277.140.000)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2021</b>	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	20.554.504.503	30.586.896.152	800.338.976.877

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**20. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2021 và 1/1/2021	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	74.800.000	748.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành	74.800.000	748.000.000.000
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	(2.600)	(34.320.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	74.797.400	747.974.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

**21. Cổ tức**

Tại cuộc họp ngày 28 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 82.277.140.000 VND (2020: 74.797.400.000 VND).

**22. Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

Ngoại tệ các loại

	31/12/2021		1/1/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	3.779.092,61	85.561.656.691	3.779.650,49	87.064.249.037
EUR	256,36	6.509.316	267,28	7.466.133
		<u>85.568.166.007</u>		<u>87.071.715.170</u>

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**24. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2021 VND	2020 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu cho thuê văn phòng	44.964.841.956	46.291.826.281
▪ Doanh thu vận hành tour du lịch	3.235.093.404	13.400.554.641
▪ Doanh thu từ đại lý vé máy bay	14.905.135.688	10.894.167.115
	<u>63.105.071.048</u>	<u>70.586.548.037</u>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Giảm giá hàng bán	(1.304.562.270)	(2.322.058.016)
	<u>61.800.508.778</u>	<u>68.264.490.021</u>

**25. Giá vốn cung cấp dịch vụ**

	2021 VND	2020 VND
Giá vốn cho thuê văn phòng	19.793.726.844	22.553.428.942
Giá vốn vận hành tour du lịch	3.098.562.209	12.630.524.717
Giá vốn từ đại lý vé máy bay	13.805.842.179	9.364.610.421
	<u>36.698.131.232</u>	<u>44.548.564.080</u>

**26. Doanh thu thu hoạt tài chính**

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền gửi	24.765.005.330	29.651.066.625
Cổ tức, lợi nhuận được chia	82.160.000	69.441.849.331
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	14.437.733	1.484.644.325
	<u>24.861.603.063</u>	<u>100.577.560.281</u>

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội  
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí bán hàng

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	3.893.840.748	4.693.267.716
Chi phí khấu hao	16.798.164	16.798.164
Chi phí dịch vụ mua ngoài	187.262.523	238.621.339
Chi phí bằng tiền khác	313.779.627	644.981.202
	<u>4.411.681.062</u>	<u>5.593.668.421</u>

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	6.935.155.839	7.933.956.768
Chi phí khấu hao	401.620.812	401.620.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	716.255.200	810.254.545
Chi phí khác	2.341.648.270	9.151.022.399
	<u>10.394.680.121</u>	<u>18.296.854.524</u>

29. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu	329.344.325	473.419.089
Chi phí nhân viên	14.502.146.978	16.484.927.509
Chi phí khấu hao	2.792.773.788	2.810.467.353
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.179.634.629	28.397.344.060
Chi phí khác	2.700.592.695	20.272.929.014

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội  
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2021 VND	2020 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	4.769.874.360	4.231.331.558

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	33.447.226.515	98.576.711.927
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	6.689.445.303	19.715.342.385
Ảnh hưởng do thu nhập không bị tính thuế	(16.432.000)	(13.888.369.866)
Ảnh hưởng do chi phí không được khấu trừ thuế	170.336.602	207.079.230
Ảnh hưởng do biến động các chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận	(29.243.677)	10.707.619
Giảm trừ thuế	(2.044.231.868)	(1.813.427.810)
Chi phí thuế hiện hành	<u>4.769.874.360</u>	<u>4.231.331.558</u>

(c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định của luật thuế Thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ban hành ngày 19 tháng 10 năm 2021, tổng doanh thu của Công ty trong năm ít hơn 200 tỷ VND và do đó, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập hiện hành cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**31. Lãi trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 28.677.352.155 VND (2020: 94.345.380.369 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 74.797.400 cổ phiếu (2020: 74.797.400 cổ phiếu).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi do Đại hội đồng Cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích vào quỹ này cho năm 2021. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và trong năm kết thúc cùng ngày, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

**32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
<b>Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel</b>		
Cổ tức	-	53.061.849.331
Cung cấp dịch vụ	1.390.908	16.121.273
Mua hàng hóa	54.347.818	30.130.455
Mua dịch vụ	-	6.795.454
<b>Công ty TNHH Global Toserco</b>		
Cổ tức	-	16.380.000.000
Cung cấp dịch vụ	36.636.364	38.608.274
<b>Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông</b>		
Cung cấp dịch vụ	-	3.113.638
<b>Công ty Cổ Phần Hanoitourist Taxi</b>		
Cổ tức	82.160.000	-

**Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt**

	2021 VND	2020 VND
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị</b>		
<b>Ông Nguyễn Minh Chung – Chủ tịch</b> Lương, thưởng và thù lao	487.796.008	448.151.120
<b>Bà Nguyễn Thị Nga – Phó Chủ tịch</b> Lương, thưởng và thù lao	375.597.006	345.863.340
<b>Ông Lê Minh Thành – Phó Chủ tịch</b> Lương, thưởng và thù lao	266.397.006	345.863.340
<b>Ông Trần Ngọc Tiến – Thành viên</b> Lương, thưởng và thù lao	234.197.339	690.114.877
<b>Bà Lê Thanh Hà – Thành viên</b> Lương, thưởng và thù lao	276.398.004	256.575.560
<b>Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Thành viên</b> Lương, thưởng và thù lao	276.398.004	256.575.560
<b>Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Thành viên</b> Lương, thưởng và thù lao	185.398.004	193.287.780
<b>Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên</b> Lương, thưởng và thù lao	91.000.000	-
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
<b>Ông Nguyễn Kim Hà – Tổng Giám đốc</b> Lương và thưởng	902.572.550	850.734.651
<b>Ông Trịnh Minh Tú – Phó Tổng Giám đốc</b> Lương và thưởng	529.809.311	505.442.266
<b>Bà Vũ Hoài Châu – Phó Tổng Giám đốc</b> Lương và thưởng	481.640.288	351.737.154
<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>		
<b>Ông Trần Xuân Sơn - Trưởng ban</b> Lương, thưởng và thù lao	494.118.403	478.260.448
<b>Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên</b> Lương, thưởng và thù lao	138.199.002	128.287.780
<b>Bà Đào Thị Hiền - Thành viên</b> Lương, thưởng và thù lao	92.699.002	128.287.780
<b>Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thành viên</b> Lương, thưởng và thù lao	45.300.000	-



**33. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Dương Thị Như  
Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Tạ Ngọc Lâm  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà  
Tổng Giám đốc